

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày: 21/6/2021.

(V/v: TrA chấp hợp đồng  
vay tài sản).

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Mai Thị Huân

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu.

2. Ông Nguyễn Bính.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thị Nhân - Cán bộ  
Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia  
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết,  
tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-DS  
ngày 24/2/2021 về việc trA chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án  
ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-DS ngày 18/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số  
126/2021/QĐXXST-DS ngày 03/6/2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Lê Hồng T - sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Bà Trương Thùy Mỹ A - sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản khai ông Lê Hồng T trình bày:**

Do quen biết nhau nên ông Lê Hồng T có cho bà Trương Thùy Mỹ A vay  
mượn theo hình thức cá nhân, tổng số tiền cho vay là 250.000.000 đồng để giúp bà A  
xoay sở kinh do A trong lúc khó khăn.

Khi vay tiền bà A có viết Giấy tay ghi ngày 06/12/2020 và ký xác nhận với nội  
dung: “Tôi Trương Thùy Mỹ A có vay của em Lê Hồng T số tiền 250.000.000 đồng,  
thời hạn vay là 10 ngày, tôi sẽ trả cho em T”.

Tuy nhiên, kể từ khi vay cho đến ngày hẹn thanh toán bà A chưa trả cho ông T bất cứ 01 khoản tiền nào, khi ông T đòi nợ thì bà A luôn cố tình trốn tránh, chây ỳ và không có thiện chí trả nợ.

Nay ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trương Thùy Mỹ A trả nợ cho ông T số tiền 250.000.000 đồng tiền vay, về tiền lãi ông T không yêu cầu.

*Tại phiên tòa ông Lê Hồng T trình bày:* vẫn giữ ý kiến như đã trình bày, không thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện. Ông T yêu cầu bà A trả nợ cho ông T số tiền 250.000.000 đồng bà A đã vay ngày 06/12/2020, về tiền lãi ông T không yêu cầu.

Tòa án đã Tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trương Thùy Mỹ A, nhưng bà A không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa, vắng mặt bà Trương Thùy Mỹ A.*

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*** Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền 250.000.000 đồng. Quá trình thu thập chứng cứ, có cơ sở để xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” , thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của BLTTDS năm 2015.

Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS 2015: nguyên đơn, bị đơn.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015. Thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng theo quy định tại Điều 220 BLTTDS năm 2015; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và VKS đúng các quy định của BLTTDS năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí đúng quy định tại Điều 146 BLTTDS năm 2015; Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 của BLTTDS . Bị đơn: chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 234 BLTTDS;

- Về nội dung: Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ nên căn cứ vào các Điều 91, 92, 93 BLTTDS 2015, Điều 463, Điều 466

BLDS 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Trương Thùy Mỹ A phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là ông Lê Hồng T 250.000.000 đồng tiền vay. Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên VKS không có ý kiến.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết, hội đồng xét xử nhận định:

**\* Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Phan Thiết nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thời hiệu khởi kiện: theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, giấy mượn do nguyên đơn cung cấp thể hiện hai bên giao dịch vay mượn vào ngày 06/12/2020 nên vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng bà Trương Thùy Mỹ A vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

**\* Về nội dung:** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Trương Thùy Mỹ A trả nợ 250.000.000 đồng tiền vay, không yêu cầu tiền lãi. Tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: 01 giấy mượn tiền ghi ngày 06/12/2020 (bản chính).

Bị đơn đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và đã nhận đủ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp nhưng bà A không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên Tòa.

Xét các yêu cầu của nguyên đơn HĐXX nhận thấy: Nguyên đơn khởi kiện đòi nợ bị đơn 250.000.000 đồng, tài liệu chứng cứ để chứng minh là giấy mượn tiền ghi ngày 06/12/2020. Phía bị đơn đã được Tòa án Thông báo về việc bị khởi kiện, đã nhận đủ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu khác (yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập).

*Tại khoản 1, khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp; Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể*

*hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

Tuy nhiên, phía bà A không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu đòi nợ của ông T, như vậy bà A đã từ khước từ quyền lợi do pháp luật quy định cho mình, thừa nhận tài liệu chứng cứ (giấy nợ) do ông T cung cấp là hợp pháp nên việc ông T yêu cầu bà A trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xét.

Từ những nhận định trên, nên buộc bà Trương Thùy Mỹ A phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Hồng T 250.000.000 đồng tiền vay như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết là phù hợp.

**Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Áp dụng:** Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2/ Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trương Thùy Mỹ A phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Hồng T 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

**3/ Về án phí:** Bà Trương Thùy Mỹ A phải chịu 12.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Hồng T không phải chịu án phí, ngày 24/02/2021 ông T đã nộp 6.250.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 004163 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu nay được hoàn trả cho ông Lê Hồng T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với ông Lê Hồng T kể từ ngày án tuyên án (21/5/2021), đối với bà Trương Thùy Mỹ A kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Tòa án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự Phan Thiết
- Lưu

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa  
(ĐÃ KÝ)**

**Mai Thị Huân**